

Số: /2023/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN  
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa*

*bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

1. Bổ sung số thứ tự 3 vào sau số thứ tự 2, Mục I như sau:

| STT      | Nội dung hỗ trợ  | Đối tượng hỗ trợ   | Điều kiện hỗ trợ  | Mức hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) |                 |                                   |                                   | Ghi chú  |
|----------|--|--|---|---|-----------------|-----------------------------------|-----------------------------------|--|
|          |  |  |   | Tỷ lệ hỗ trợ (%)  |                 | Theo giá trị (triệu đồng)         |                                   |  |
|          |  |  |   | Địa bàn miền núi  | Địa bàn còn lại | Địa bàn miền núi                  | Địa bàn còn lại                   |  |
| <b>I</b> | <b>Hỗ trợ phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội (Nội dung thành phần số 02 của Chương trình)</b> |  |   |   |                 |                                   |                                   |  |
| 3        | Hỗ trợ tưới tiết kiệm (Hỗ trợ chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị)                    | Hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sản xuất cây nho, táo, bưởi da xanh, cây trồng cạn, rau an toàn có đơn đề nghị được UBND xã xác nhận và có trong kế hoạch dự toán được phân bổ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô khu tưới đạt từ 0,3 ha trở lên, riêng khu vực miền núi từ 0,1 ha trở lên.</li> <li>- Được địa phương xác nhận đang sản xuất loại cây phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.</li> <li>- Hệ thống được hỗ trợ lần đầu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định hiện hành nhưng chưa được hỗ trợ từ các chính sách, chương trình, dự án khác.</li> </ul> | ≤ 50  | ≤ 50            | Tối đa không quá 40 triệu đồng/ha | Tối đa không quá 40 triệu đồng/ha | Hỗ trợ theo chi phí thực tế phát sinh và chứng từ thanh toán |

2. Bãi bỏ số thứ tự 3, Mục II.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.


2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023; bãi bỏ Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kéo dài hiệu lực thi hành các Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 và Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: NN&PTNT, KH&ĐT, TC;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. Phòng Công tác HĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Hậu**